TANDTP. P T
TỈNH BÌNH THUẬN
---**---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-------***-------

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lưu Thị Thôi.
2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T tham gia phiên tòa: Ông Hồ Trần Trung – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P T.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khu phố 03, phường P T, thành phố P T , tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Khu phố 05, phường L Đ, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016, ngày 25/01/2016 của UBND phường P T, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận;

Quá trình vợ chồng chung sống, theo bà H khai là không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q hay uống rượu say về tìm cách gây chuyện khiến vợ chồng cãi vã, ông Q hay dùng bạo lực đánh đập bà. Nay bà cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q;

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014. Sau khi ly hôn bà H đề nghị Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa bà H đã rút yêu cầu về việc buộc ông Q phải trợ cấp nuôi cháu T là 1,5 triệu đồng/ tháng, trợ cấp hàng tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông Q phải trợ cấp nuôi con chung vì bà có đủ điều kiện nuôi con chung không cần ông Q trợ cấp.

***Về tài sản chung và nợ chung*:** Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Bà H khai sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật**.**

**** Ý kiến Bị đơn ông Nguyễn Văn Q:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Bích H tự nguyện tìm hiểu yêu thương có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn hợp pháp. Ông xác nhận việc bà H khai vợ chồng thường cãi vã mâu thuẫn trong quá trình chung sống là có xảy ra, cách khoảng 2 đến 03 tháng là vợ chồng lại cãi nhau một lần , nguyên nhân là do mâu thuẫn chuyện tiền bạc, do không kiềm chế được khi nóng giận nên ông Q cũng có đánh vợ.

Tuy nhiên ông Q xác định ông vẫn rất thương yêu vợ con, quá trình chuẩn bị xét xử ông thể hiện ý kiến không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Nhưng tại phiên tòa (ở phần tranh tụng) sau khi nghe ý kiến bà H vẫn kiên quyết ly hôn, thì ông xác định không thể níu kéo tình cảm vợ chồng được nữa nên ông cũng thuận tình theo ý bà H, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014; Tại phiên tòa ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, do bà H tại phiên tòa đã rút phần yêu cầu trợ cấp nuôi con chung , nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trợ cấp nuôi con chung, ông sẽ tự cấp dưỡng nuôi con chung tùy theo khả năng của mình.

***Về tài sản chung*:** Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Ông khai không có nợ chung.

Về án phí: Ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

*[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng:*Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015,Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

[2] Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phần tranh tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo hướng :

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Nguyên đơn, Bị đơn tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 54, Điều 55, khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014;

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc : Giao con chung Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014 cho bà H trui75c tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu giải quyết trợ cấp nuôi con chung nên đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, bị đơn ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

Theo đơn khởi kiện và sổ hộ khẩu do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: khu phố 05, phường L Đ, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy việc bà Nguyễn Thị Bích H kiện ly hôn ông Nguyễn Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P T, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

****Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:***

[1]*Về quan hệ hôn nhân:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn Q là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2016, ngày 25/01/2016 của UBND phường P T, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chuẩn bị xét xử ông Nguyễn Văn Q không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm (trong phần tranh tụng) ông Nguyễn Văn Q đã đồng ý ly hôn với lý do cho rằng không thể níu kéo được tình cảm vợ chồng của bà Nguyễn Thị Bích H, đồng thời bà H cũng đã giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Q.

Như vậy các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật đạo đức xã hội, đồng thời cuộc sống chung vợ chồng của ông bà cũng không có hạnh phúc, bản thân ông Q đã nhiều lần có hành vi bạo lực đối với bà H (các đương sự đã khai thống nhất với nhau về nội dung này), hôn nhân của ông , bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Vợ chồng ông bà đều xác nhận: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014. Tại phiên tòa bà H và ông Q cũng đã thỏa thuận: giao cho bà H trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, xét thấy con chung giới tính nữ, người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với tâm sinh lý của cháu hơn là người cha, đồng thời bà T cũng có đủ sức khỏe, có việc làm và có thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do vậy thỏa thuận nuôi con chung của ông Q và bà H là phù hợp , đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định giao con chung Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014, cho bà H nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đối với yêu cầu của bà H về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà H có yêu cầu ông Q phải trợ cấp nuôi con chung 1,5 triệu đồng /tháng, tuy nhiên tại phiên tòa bà H đã rút yêu cầu về việc đề nghị ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q cũng không yêu cầu gì đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung của bà H, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 01 Điều 217, khoản 02 điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà H về cấp dưỡng nuôi con chung , bà H được quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con để giải quyết trong vụ án khác, bà H không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã rút.

[3]Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà khai không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 0027515 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ: Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;Luật thi hành án dân sự.

2/ *Tuyên xử*:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q;

[2] **Về con chung**: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn Q có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014.

Tuyên buộc ông Nguyễn Văn Q phải giao con chung Nguyễn Thị Thanh T (nữ) - sinh ngày 27/7/2014, cho bà Nguyễn Thị Bích H nuôi dưỡng, sau khi ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn Q có quyền, và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, sau ly hôn. Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh T cho bà Nguyễn Thị Bích H mỗi tháng 1,5 triệu đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà H được quyền khởi kiện dân sự để giải quyết trong vụ án khác đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đã rút trong vụ án. Bà H không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[4]***Về tài sản chung***: Ông, bà khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]***Về nợ chung***: Ông bà khai không có nợ chung.

***3/ Về án phí*:** Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 0027515 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh;
-VKS Tp.P T;
-Chi cục THADS TP. P T;
- UBND phường P T;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa